

# HỒ SƠ TÓM TẮT THÔNG TIN ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CANDIDATE PROFILE

### 1. Thông tin của Ông/Information of Mr. Nguyễn Đức Tài

#### 1.1. Thông tin cá nhân/ Personal information:

Họ và tên/ Full name: NGUYỄN ĐỨC TÀI

Ngày, tháng, năm sinh/ Date of birth: 30/05/1969/ 30<sup>th</sup> May 1969

Quốc tịch/ Nationality: Việt Nam/ Vietnam

#### 1.2. Trình độ chuyên môn/ Academic level:

|                                                                          |                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cử nhân Tài Chính – Kế Toán<br><i>Bachelor of Finance and Accounting</i> | Đại Học Kinh tế TP.HCM<br><i>University of Economics Ho Chi Minh City</i>                      |
| Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh<br><i>Master of Business Administration</i>  | Học Viện Quản Trị CFVG<br><i>The Centre Franco-Vietnamien de formation à la Gestion (CFVG)</i> |

#### 1.3. Quá trình công tác/ Working Experience:

|                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 2003 đến 2004<br><i>From 2003 to 2004</i>                                                                            | Trưởng bộ phận Phát triển Chiến lược tại S-Fone<br><i>Head of Strategy Development at S-Fone</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Từ 2004 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025.<br><i>From 2004 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng sáng lập và nắm giữ các vị trí chủ chốt của các phòng ban như Tài chính kế toán, Kinh doanh tiếp thị, Cung ứng hậu cần, Mở rộng mạng lưới cửa hàng...<br/><i>Co-founded and held key positions various departments including Finance and Accounting, Marketing, Logistics, Store Network Development...</i></li><li>- Tổng Giám Đốc tại Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động từ 2007 đến tháng 5/2014.<br/><i>CEO of The Gioi Di Dong JSC from 2007 to May 2014</i></li><li>- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế Giới Di Động từ tháng 5/2014 đến 4/2019.<br/><i>CEO of Mobile World Investment Corporation from May 2014 to April 2019</i></li></ul> |

|  |                                                                                                                                                                                                      |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế Giới Di Động từ tháng 5/2014.<br/><i>Chairman of Mobile World Investment Corporation from May 2014.</i></li> </ul> |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**1.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ *Other title (including other director position in other companies):*** chức danh được cập nhật đến ngày 03/04/2025 / *The position/title is updated as of April 03<sup>rd</sup>, 2025*

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động  
*Chairman of the Board of The Gioi Di Dong JSC*
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh  
*Chairman of the Board of Bach Hoa Xanh Trading JSC*
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh  
*BOD member of Tran Anh Digital World JSC*
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh  
*Chairman of the Board of Bach Hoa Xanh Technology and Investment Joint Stock Company*
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 4K Farm  
*Chairman of the Board of 4K Farm Joint Stock Company*

**1.5. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty/ *The candidate's relative interests with the Company and its related parties:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ trực tiếp: 32.439.892 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 2,22%.  
*Number of voting shares directly held: 32,439,892 shares or 2.22%*
- Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ gián tiếp thông qua Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới Bán lẻ: 153.425.288 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 10,50%.  
*Number of voting shares indirectly held through Retail World Investment Consultant Limited Liability Company: 153,425,288 shares or 10.50%*

## 2. Thông tin của Ông/Information of Mr. Vũ Đăng Linh

### 2.1. Thông tin cá nhân/ Personal information:

Họ và tên/ Full name: VŨ ĐĂNG LINH

Ngày, tháng, năm sinh/ Date of birth: 01/05/1975/ May 1<sup>st</sup>, 1975

Quốc tịch/ Nationality: Việt Nam/ Vietnam

### 2.2. Trình độ chuyên môn/ Academic level:

Thạc sĩ Kinh tế tại Đại Học Kinh Tế TP.HCM,

*Master of Economics at the University of Economics Ho Chi Minh City.*

### 2.3. Quá trình công tác/ Working Experience:

|                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 2008 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025<br><i>From 2008 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i> | Trải qua nhiều vị trí tại khối tài chính – kế toán như Trưởng phòng Kế toán, Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc khối Tài chính – Kế toán.<br><i>Held many positions in the finance—accounting function, such as Head of Accounting, Vice Director, Chief Financial Officer, and Head of Finance and Accounting Division.</i> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### 2.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ Other title (including other director position in other companies): chức danh được cập nhật đến ngày 03/04/2025 / The position/title is updated as of April 03<sup>rd</sup>, 2025

- Tổng Giám Đốc và kiêm đại diện theo pháp luật của Công ty CP Đầu Tư Thế Giới Di Động.  
*General Director and Legal Representative of Mobile World Investment Corporation.*
- Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động.  
*CFO of The Gioi Di Dong JSC.*
- Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh  
*CFO of Bach Hoa Xanh Trading JSC*
- Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh  
*CFO of Tran Anh Digital World JSC*

### 2.5. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty/ The candidate's relative interests with the Company and its related parties:

Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ: 1.168.802 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,08%

*Number of voting shares held: 1,168,802 shares or 0.08%*

### 3. Thông tin của Ông/Information of Mr. Đoàn Văn Hiếu Em

#### 3.1. Thông tin cá nhân/ Personal information:

Họ và tên/ Full name: ĐOÀN VĂN HIẾU EM

Ngày, tháng, năm sinh/ Date of birth: 15/12/1984/ 15<sup>th</sup> December 1984

Quốc tịch/ Nationality: Việt Nam/ Vietnam

#### 3.2. Trình độ chuyên môn/ Academic level:

Cử nhân Kế Toán tại Đại Học Tài Chính – Marketing

*Bachelor of Accounting from the University of Finance – Marketing HCMC.*

#### 3.3. Quá trình công tác/ Working Experience:

|                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Từ 2007 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025.</p> <p><i>From 2007 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i></p>      | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trải qua nhiều vị trí tại khối tài chính – kế toán và khối phát triển ngành hàng, Giám đốc ngành hàng Viễn Thông Di Động, Giám đốc ngành hàng Viễn Thông Di Động và Điện tử - Điện lạnh.</li><li><i>Held many positions in Finance – Accounting Division and Category Development Division, Category Director of ICT products, Category Director of ICT products and Consumer Electronics.</i></li><li>- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động từ 9/2018.</li><li><i>CEO of The Gioi Di Dong JSC from September 2018.</i></li><li>- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma từ 07/2022.</li><li><i>CEO of An Khang Pharma Pharmacy JSC from July 2022.</i></li><li>- Tham gia dẫn dắt và định hướng chiến lược kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển của chuỗi Erablue.</li><li><i>Contribute to leading and shaping business strategies, driving the growth of the Erablue chain.</i></li></ul> |
| <p>Từ 03/2019 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025</p> <p><i>From 03/2019 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Đầu Tư Thế Giới Di Động/</li><li><i>Board Director of Mobile World Investment Corporation.</i></li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

**3.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ Other title (including other director position in other companies):** chức danh được cập nhật đến ngày 03/04/2025 / *The position/title is updated as of April 03<sup>rd</sup>, 2025*

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động.  
*BOD member of The Gioi Di Dong JSC.*
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma.  
*BOD member of An Khang Pharma Pharmacy JSC.*

**3.5. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty/ The candidate's relative interests with the Company and its related parties:**

Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ: 2.647.458 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,18%

*Number of voting shares held: 2,647,458 shares or 0.18%*



#### 4. Thông tin của Ông/Information of Mr. Phạm Văn Trọng

##### 4.1. Thông tin cá nhân/ Personal information:

Họ và tên/ Full name: PHẠM VĂN TRỌNG

Ngày, tháng, năm sinh/ Date of birth: 29/09/1979/ 29<sup>th</sup> September 1979

Quốc tịch/ Nationality: Việt Nam/ Vietnam

##### 4.2. Trình độ chuyên môn/ Academic level:

Thạc sĩ Toán – Tin tại Đại Học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP.HCM

*Master of Mathematics and Informatics - The University of Science, Vietnam National University, Ho Chi Minh City.*

##### 4.3. Quá trình công tác/ Working Experience:

|                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Từ 2004 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025.</p> <p><i>From 2004 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Gia nhập MWG từ năm 2004 với vị trí Trưởng phòng Công nghệ Thông tin (CNTT) và có hơn 18 năm phát triển cùng Tập đoàn.</li><li><i>Joined MWG in 2004 as Information Technology (IT) Manager and has been growing with the Group for over 18 years.</i></li><li>- Trước khi tham gia đội ngũ lãnh đạo của Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh (“Bách Hóa Xanh”) với vai trò Giám đốc khối Vận hành từ năm 2019, ông từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc khối CNTT của MWG.</li><li><i>Before being the Director of Operations of Bach Hoa Xanh Trading JSC (“Bach Hoa Xanh”) since 2019, he was the Group’s Head of IT.</i></li><li>- Giám đốc Điều hành của Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh từ 04/2023.</li><li><i>CEO of Bach Hoa Xanh Trading JSC from April 2023.</i></li></ul> |
| <p>Từ 2023 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025.</p> <p><i>From 2023 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế Giới Di Động/</li><li><i>An observer of Mobile World Investment Corporation</i></li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

##### 4.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ Other title (including other director position in other companies): chức danh được cập nhật đến ngày 03/04/2025 / The position/title is updated as of April 03<sup>rd</sup>, 2025

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh.  
*BOD member of Bach Hoa Xanh Trading JSC.*
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh.  
*BOD member of Bach Hoa Xanh Technology and Investment Joint Stock Company.*

**4.5. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty/ *The candidate's relative interests with the Company and its related parties:***

Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ: 3.226.804 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,22%

*Number of voting shares held: 3,226,804 shares or 0.22%*



## 5. Thông tin của Ông/Information of Mr. Robert Alan Willett

### 5.1. Thông tin cá nhân/ Personal information:

Họ và tên/ Full name: ROBERT ALAN WILLETT

Ngày, tháng, năm sinh/ Date of birth: 06/11/1946 / 06<sup>th</sup> November 1946

Quốc tịch/ Nationality: Vương Quốc Anh/ UK

### 5.2. Trình độ chuyên môn/ Academic level:

| Bằng cấp<br>Degree                          | Chuyên ngành<br>Major   | Năm tốt nghiệp<br>Graduation Year | Cơ sở đào tạo<br>Name of University                    |
|---------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|
| Cử nhân Hạng Ưu/<br>Undergraduate – Honored | Kinh tế/<br>Economics   | 1967                              | Trường ĐH Kỹ Thuật Walker/<br>Walker Technical College |
| Thạc sĩ /<br>Post Graduate                  | Quản trị kinh doanh/MBA | 1986                              | Trường ĐH Kỹ Thuật Walker/<br>Walker Technical College |
| US CIO Hall of Fame                         |                         | 2004                              |                                                        |

### 5.3. Quá trình công tác/ Working Experience:

| Thời gian công tác<br>Period | Đơn vị công tác<br>Company           | Chức vụ<br>Position                                                                                                                                                |
|------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1968 – 1977                  | Marks & Spencer Ltd                  | Quản lý Điều hành Cửa hàng và Phát triển Hàng hóa/ Store Management & Merchandising                                                                                |
| 1978 – 1985                  | Gateway Corporation                  | Tổng Giám đốc/ Group CEO                                                                                                                                           |
| 1985 – 1990                  | The LittleWoods Organization         | Giám đốc Điều hành/<br>Managing Director                                                                                                                           |
| 1990 – 1994                  | Kingfisher PLC                       | Giám đốc Vận hành Thương Mại/<br>Director of Merchandise Operations                                                                                                |
| 01/1994 – 02/2001            | Accenture PLC Global Retail Practice | Đối tác Điều hành Toàn cầu mảng Tư vấn Bán lẻ và Thành viên Ban Điều Hành/<br>Global Managing Partner of The Retail Practice and Member of The Executive Committee |
| 03/2001 – 01/2010            | Best Buy PLC                         | Tổng Giám đốc - hoạt động kinh doanh quốc tế và Giám đốc CNTT/<br>CEO International and CIO                                                                        |

|                                                                                                                                   |                                                                                         |                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 08/2011 – 03/2015                                                                                                                 | <i>MetaPack Ltd.</i>                                                                    | Chủ tịch HĐQT không điều hành/<br><i>Non -Executive Chairman</i>                                           |
| 12/2011 – 03/2016                                                                                                                 | <i>Houseology</i>                                                                       | Chủ tịch HĐQT không điều hành/<br><i>Non -Executive Chairman</i>                                           |
| 08/2012 – 03/2016                                                                                                                 | <i>Eagle Eye Solutions plc</i>                                                          | Chủ tịch HĐQT không điều hành/<br><i>Non -Executive Chairman</i>                                           |
| 08/2012 – 12/2017                                                                                                                 | <i>Mekong Capital</i>                                                                   | Cố vấn về Tối ưu hóa Giá trị doanh nghiệp/<br><i>VOB Member</i>                                            |
| Từ 08/2011 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025.<br><i>From August 2011 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i> | Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế Giới Di Động/<br><i>Mobile World Investment Corporation</i>  | Cố vấn và Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/<br><i>Strategic advisor and NXD Board Director</i> |
| 03/2013 – 12/2020                                                                                                                 | Bảo tàng máy tính quốc gia/ <i>The National Museum of Computing</i>                     | Thành viên Ban Quản trị/<br><i>Trustee</i>                                                                 |
| 08/2013 – 12/2020                                                                                                                 | <i>Anatwine Ltd.</i>                                                                    | Chủ tịch HĐQT không điều hành/<br><i>Non - Executive Chairman</i>                                          |
| 04/2018 – 05/2020                                                                                                                 | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận/ <i>Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company</i> | Cố vấn và Thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Board Director and Strategic Advisor</i>                        |
| 02/2018 – 2021                                                                                                                    | <i>Zynstra Ltd.</i>                                                                     | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành / <i>NXD Board Director</i>                                   |

**5.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ *Other title (including other director position in other companies):*** chức danh được cập nhật đến ngày 03/04/2025 / *The position/title is updated as of April 03<sup>rd</sup>, 2025*

- Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành Công ty Purple Wifi Ltd.  
*NXD Board Director of Purple Wifi Ltd.*
- Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành Công ty Gilda & Pearl.  
*NXD Board Director of Gilda & Pearl.*

**5.5. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty/ *The candidate's relative interests with the Company and its related parties:***

Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ: 6.922.424 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,47%  
*Number of voting shares held: 6,922,424 shares or 0.47%.*

## 6. Thông tin của Ông/Information of Mr. Thomas Lanyi

### 6.1. Thông tin cá nhân/ Personal information:

Họ và tên/ Full name: THOMAS LANYI

Ngày, tháng, năm sinh/ Date of birth: 17/5/1977/ 17<sup>th</sup> May 1977

Quốc tịch/ Nationality: Áo/ Austria

### 6.2. Trình độ chuyên môn/ Academic level:

|                                                                    |                                                                                                                               |
|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thạc sĩ Quản lý Quốc tế<br><i>Master, International Management</i> | Trường Kinh Doanh HEC Paris, Pháp<br><i>HEC School of Management / HEC Paris</i>                                              |
| Tiến sĩ Tài chính<br><i>PhD, Finance</i>                           | Trường Đại học Kinh Tế và Quản trị Kinh Doanh Vienna, Áo<br><i>Vienna University of Economics and Business Administration</i> |

### 6.3. Quá trình công tác/ Working Experience:

|                                                                                                                        |                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 2001 đến 2007<br><i>From 2001 to 2007</i>                                                                           | Giám đốc Điều hành – Quỹ đầu tư Franklin Templeton<br><i>Executive Director – Franklin Templeton</i>                                                               |
| Từ 2008 đến 2012<br><i>From 2008 to 2012</i>                                                                           | Giám đốc Đầu tư – Quỹ đầu tư Mekong Capital<br><i>Director – Mekong Capital</i>                                                                                    |
| Từ 2012 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025<br><i>From 2012 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i> | Thành viên Quản trị Điều hành – Quỹ đầu tư CDH Investments<br><i>Managing Partner Private Equity, Global Cross-Border Strategy of CDH Investments</i>              |
| Từ 2015 đến 2022<br><i>From 2015 to 2022</i>                                                                           | Chủ tịch Hiệp hội Đầu tư mạo hiểm và Đầu tư vốn cổ phần chưa niêm yết của Singapore<br><i>Chairman of Singapore Venture Capital and Private Equity Association</i> |
| Từ 2010 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025<br><i>From 2010 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i> | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế Giới Di Động<br><i>Non-executive BOD member of Mobile World Investment Corporation</i>     |
| Từ 2019 đến 2022<br><i>From 2019 to 2022</i>                                                                           | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Cổng Vàng<br><i>BOD member of Golden Gate Trade Service JSC.</i>                                              |

|                                                                                                                        |                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 2016 đến 2022<br><i>From 2016 to 2022</i>                                                                           | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty The Better Health Company Limited<br><i>BOD member of The Better Health Company Ltd.</i>          |
| Từ 2024 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025<br><i>From 2024 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i> | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư Bách Hóa Xanh<br><i>BOD member of Bach Hoa Xanh Investment Joint Stock Company</i> |
| Từ 2024 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025<br><i>From 2024 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025.</i> | Thành viên Tư vấn Hiệp hội Đầu tư Vốn Tư nhân Việt Nam (VPCA)<br><i>Advisor to the Vietnam Private Capital Association (VPCA)</i>      |

**6.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ Other title (including other director position in other companies):** chức danh được cập nhật đến ngày 03/04/2025 / *The position/title is updated as of April 03<sup>rd</sup>, 2025*

- Thành viên Hội đồng quản trị/ CEO Công ty CDH Investment Advisory Pte Ltd  
*BOD Member/ CEO of CDH Investment Advisory Pte Ltd*
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư Bách Hóa Xanh  
*BOD member of Bach Hoa Xanh Investment Joint Stock Company*
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Green Bee 1 Pte Ltd  
*BOD member of Green Bee 1 Pte Ltd*
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Green Bee 2 Pte Ltd  
*BOD member of Green Bee 2 Pte Ltd*
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Lovehoney Group – Vương quốc Anh  
*BOD member of Lovehoney Group – United Kingdom*
- Thành viên Hội đồng quản trị Trường quốc tế GESS  
*BOD member of GESS International School*
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Grand Pharma Sphere Pte. Ltd.  
*BOD member of Grand Pharma Sphere Pte. Ltd.*
- Thành viên HĐQT Công ty Terahop Pte. Ltd. (tên cũ là Innolight Technology Pte. Ltd.)  
*BOD member of Terahop Pte. Ltd. (formerly known as Innolight Technology Pte. Ltd.)*

**6.5. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty/ The candidate's relative interests with the Company and its related parties:** Không có/ *None*

## 7. Thông tin của Ông/Information of Mr. Đỗ Tiến Sĩ

### 7.1. Thông tin cá nhân/ Personal information:

Họ và tên/ Full name: ĐỖ TIẾN SĨ

Ngày, tháng, năm sinh/ Date of birth: 07/10/1967 / 07<sup>th</sup> October 1967

Quốc tịch/ Nationality: Việt Nam/ Vietnam

### 7.2. Trình độ chuyên môn/ Academic level:

|                                                                               |                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bác sỹ Y khoa<br><i>Doctor of Medicine</i>                                    | Đại học Y Dược Tp.HCM<br><i>University of Medicine and Pharmacy HCMC</i>                                             |
| Cử nhân Quản trị & Marketing<br><i>Bachelor of Management &amp; Marketing</i> | Đại học Monash, Úc<br><i>Monash University, Australia</i>                                                            |
| Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh (bằng đôi)<br><i>Executive MBA (dual degree)</i>  | Đại học INSEAD – Pháp/ <i>INSEAD, France</i><br>Đại học Thanh Hoa – Trung Quốc/<br><i>Tsinghua University, China</i> |

### 7.3. Quá trình công tác/ Working Experience:

|                                                                                                                     |                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 1993 đến 1994, từ 1997 đến 1999<br><i>From 1993 to 1994, from 1997 to 1999</i>                                   | Phó TGD - Công ty Cổ phần Thép Tây Đô<br><i>Deputy CEO – Tay Do Steel JSC.</i>      |
| Từ 1999 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025/ <i>From 1999 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025</i> | Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thép Pomina<br><i>CEO – Pomina Steel JSC</i>        |
| Từ 2009 đến thời điểm cập nhật ngày 03/04/2025/ <i>From 2009 to the updated date of April 03<sup>rd</sup>, 2025</i> | Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Pomina<br><i>Vice Chairman – Pomina Steel JSC</i> |

### 7.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ Other title (including other director position in other companies): Không có/ None (chức danh được cập nhật đến ngày 03/04/2025 / The position/title is updated as of April 03<sup>rd</sup>, 2025)

### 7.5. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty/ The candidate's relative interests with the Company and its related parties: Không có/ None

## 8. Thông tin của Ông/Information of Mr. Nguyễn Tiến Trung

### 8.1 Thông tin cá nhân/ Personal information:

Họ và tên/ Full name: NGUYỄN TIẾN TRUNG

Ngày, tháng, năm sinh/ Date of birth: 26/07/1959/ 26<sup>th</sup> July 1959

Quốc tịch/ Nationality: Việt Nam/ Vietnam

### 8.2 Trình độ chuyên môn/ Academic level:

|                                          |                                                                                                 |
|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh              | Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị Việt - Bỉ                                                 |
| <i>Master of Business Administration</i> | <i>Programme de Maitrise en Managament Vietnam et Communaute Francaise de Belgique - MMVCFB</i> |

### 8.3 Quá trình công tác/ Working Experience:

|                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 1992 đến 2013<br><i>From 1992 to 2013</i> | <p>Nắm giữ nhiều vị trí quản lý tại Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn (Savico), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kế toán trưởng,</li><li>- Chuyên viên Kiểm soát Nội bộ,</li><li>- Phó phòng Nghiên cứu Phát triển,</li><li>- Giám đốc Bộ phận Quản lý và phát triển ngành hàng,</li><li>- Giám đốc Bộ phận nghiên cứu và phát triển,</li><li>- Thư ký Công ty.</li></ul> <p><i>Held many Manager positions at Saigon General Services JSC (Savico), including:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Chief Accountant,</i></li><li>- <i>Internal Audit,</i></li><li>- <i>Deputy Head of R&amp;D Department,</i></li><li>- <i>Category Development Director</i></li><li>- <i>Head of R&amp;D</i></li><li>- <i>Company Secretary</i></li></ul> |
| Từ 2013 đến 2014<br><i>From 2013 to 2014</i> | Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Ô tô Thành phố - Hyundai Trần Hưng Đạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|                                              |                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                              | <i>Managing Director – City Automobile Corporation - Hyundai Tran Hung Dao.</i>                                                                           |
| Từ 2014 đến 2015<br><i>From 2014 to 2015</i> | Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Đông Đô Thành (Chevrolet Đông Đô Thành)<br><i>Deputy Managing Director – East City Company Ltd. – Chevrolet East City.</i> |
| Từ 2015 đến 2019<br><i>From 2015 to 2019</i> | Giám Đốc Dự án Ô tô Công ty Cổ Phần Savico<br><i>Automobile Project Director – Savico JSC.</i>                                                            |

**8.4 Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ *Other title (including other director position in other companies):*** chức danh được cập nhật đến ngày 03/04/2025 / *The position/title is updated as of April 03<sup>rd</sup>, 2025.*

- Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH xe và thiết bị chuyên dùng Vĩnh Thịnh (Hyundai Vĩnh Thịnh)  
*BOD member – Vinh Thinh Vehicles and Specialized Equipment Company Limited*
- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ từ thiện Mái Ấm Thế giới Di Động  
*Vice Chairman – Mobile World Group Charity Foundation*

**8.5 Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty/ *The candidate's relative interests with the Company and its related parties:*** Không có/ *None*